

Course: HCMUS_Cycle 12_COMP718 - INFORMATION SECURITY MANAGEME
Lecturer : Mr. Petteri Kaskenpalo

#	AUT ID	Family Name	First name	Note
1	20107795	BUI NGUYEN HOANG	LONG	
2	20107915	BUI NHAT	TAN	
3	20108273	DANG HUY	HOANG	
4	20107753	DO PHUONG NHAT	MINH	
5	20108362	DOAN MINH	TUAN	
6	20107896	DOAN VAN THANH	LIEM	
7	20108977	DUONG GIA	THUAN	
8	20095988	DUONG THANH	KHUONG	
9	20107797	DUONG TUAN	PHAT	
10	20109134	HUYNH XUAN	TIN	
11	20107942	LAI THIEN	THACH	
12	20107762	LAM KIM	BANG	
13	20108270	LE HOANG LONG	VU	
14	20107741	MAI THANH	BINH	
15	20107793	NGO GIA	HAN	
16	20107969	NGO HOANG	LONG	
17	20107788	NGUYEN BAO	NGUYEN	
18	20107791	NGUYEN HOANG	DUY	
19	20109141	NGUYEN HUU BAO	KHOI	
20	20108038	NGUYEN HUU MINH	TRANG	

Course: HCMUS_Cycle 12_COMP718 - INFORMATION SECURITY MANAGEME
Lecturer : Mr. Petteri Kaskenpalo

#	AUT ID	Family Name	First name	Note
21	20107960	NGUYEN TIEN THIEN	THANH	
22	20108245	NGUYEN VO THANH	VY	
23	20108272	NGUYEN VU ANH	THU	
24	20108543	NGUYEN VU ANH	QUAN	
25	20108274	NGUYEN VU TRONG	LE	
26	20108884	PHAM MINH	DUY	
27	20108863	PHAN BAO KHANH	HUNG	
28	20107759	PHAN NGUYEN TRONG	DAI	
29	20107785	QUACH HOANG	MINH	
30	20107957	THAI QUANG	LAM	
31	20108481	TO THANH	TAI	
32	20096535	TRAN DAO HOANG	LONG	
33	20107770	TRAN GIA	HOA	
34	20108073	TRAN NGOC PHUONG	MY	
35	19086066	VO TIEN	KHOA	
36	20109054	VUONG QUANG	HUY	
37	18040520	DANG HUYEN	TRAN	Retake
38	17988457	LE NGOC QUYNH	NHU	Retake
39	18021546	NGUYEN NGUYEN	HOANG	Retake